

Số: *47* /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày *08* tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3, VP5; /
- NN/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Thạch



**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHA NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

STT	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
I	Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám
1	Thành lập bản đồ hành chính và bản đồ chuyên đề thuộc phạm vi quản lý của địa phương
2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý
II	Hoạt động thuộc lĩnh vực đất đai
1	Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính ở địa phương
2	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện
3	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương
4	Điều tra đánh giá đất đai của địa phương theo định kỳ và theo chuyên đề
5	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể của địa phương, lập bản đồ giá đất của địa phương
6	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai của địa phương
7	Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương
III	Hoạt động thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước
1	Lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước, kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt ở địa phương
2	Hoạt động điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh
3	Khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế, khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất, khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khai thác trên sông; công bố danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh.
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu; quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước ở địa phương

IV	Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản
1	Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh
2	Khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền địa phương
3	Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản của địa phương
V	Hoạt động thuộc lĩnh vực khí tượng, thủy văn và biến đổi khí hậu
1	Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh
2	Hoạt động trạm quan trắc khí tượng thủy văn của địa phương, thu nhập dữ liệu khí tượng thủy văn địa phương; dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền thông tin thiên tai trên địa bàn tỉnh
3	Giám sát biến đổi khí hậu của địa phương
VI	Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường
1	Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường của địa phương
2	Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương; xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương
3	Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ở địa phương
4	Tổ chức đánh giá và lập báo cáo môi trường theo quy định của tỉnh Ninh Bình
5	Các hoạt động liên quan đến bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh